

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ X  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2021/HS-ST

Ngày: 22 - 11 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Đại Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Thanh Hảo.

2. Ông Nguyễn Thanh Trang.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Công Trí, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Trương Thanh M (Năm cam), sinh năm 2001, tại: thành phố X, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 16xxx, phường SN, thành phố X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Q, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1978 (đã chết); có vợ là Lê Thị Mỹ L, sinh năm 2001; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ hai.

Tiền án: Ngày 26/02/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong hình phạt, chưa xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/7/2021, bị Công an phường SN, thành phố X ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng, về hành vi “Trộm cắp tài sản”, (M nhận được quyết định xử phạt sau khi ra đầu thú ngày 25/7/2021).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Ông Nguyễn Văn Ah, sinh năm 1984, nơi cư trú: Tổ 17, ấp V, xã TV, thành phố X, tỉnh An Giang, vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị Ga, sinh năm 1965, nơi cư trú: Tổ 17, ấp V, xã TV, thành phố X, tỉnh An Giang, vắng mặt.

*Người làm chứng:* Ông Trần Thanh Ut, sinh năm 1977, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 25/7/2021, Trương Thanh M đi đến khu dân cư Nam Quốc lộ 91 thuộc tổ 17, ấp V, xã TV, thành phố X, phát hiện xe mô tô, biển số 67M6 – 0119 của Nguyễn Văn Ah dựng bên hông nhà, ghim sẵn chìa khóa, không người trông giữ, M lén lút lấy trộm, điều khiển xe theo hướng Quốc lộ 91, Ah phát hiện truy đuổi, đập ngã xe, M bỏ trốn về nhà, sau đó đến Cơ quan Công an đầu thú.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 67M6 – 0119, cùng giấy chứng nhận đăng ký xe (đã trao trả cho bị hại); 01 nón kết màu đỏ; 01 đôi dép cao su có quai, màu đen.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 175/KL-ĐG ngày 27/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố X xác định: 01 xe mô tô biển kiểm số 67M6 – 0119, nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh – đen, trị giá 7.000.000 đồng.

Ngày 27/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố X ban hành Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can cùng Lệnh tạm giam đối với Trương Thanh M.

Tại Cáo trạng số 107/CT-VKSC ngày 19/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X đã truy tố bị cáo Trương Thanh M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Đối với việc khi điều khiển xe bỏ chạy bị ông Ah đập té ngã xe, gây thương tích ở cánh tay phải, bị cáo từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét được giảm nhẹ hình phạt.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo, đầu thú, thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Đồng thời, phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 53 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Thanh M từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số 67M6 - 0119, cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, đã giao trả cho bị hại Nguyễn Văn Ah nên không đề cập xem xét giải quyết, tịch thu tiêu hủy 01 nón kết màu đỏ; 01 đôi dép cao su có quai, màu đen do không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại Nguyễn Văn Ah và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ga không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về hành vi ông Nguyễn Văn Ah đạp ngã xe, gây thương tích cho bị cáo ở cánh tay phải, bị cáo từ chối giám định và không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố X, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến khiếu nại. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại Nguyễn Văn Ah, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị Ga và người làm chứng Trần Thanh Ut đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đều đã cung cấp lời khai trong giai đoạn điều tra, được thể hiện trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử

vắng mặt những người tham gia tố tụng này theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

*Về nội dung:*

[3] Về hành vi bị truy tố: Bị cáo Trương Thanh M khai nhận, khoảng 10 giờ ngày 25/7/2021, sau khi đi bắt ốc ở cánh đồng phía sau Khu dân cư Nam Quốc lộ 91, trên đường về bị cáo phát hiện xe mô tô biển số 67M6 – 0119, dừng bên hông nhà của Ah, chìa khóa còn ghim trên xe, không người trông giữ nên bị cáo lên xe nổ máy chạy về hướng Quốc lộ 91 thì bị Ah phát hiện truy đuổi và đập ngã xe, bị cáo bỏ lại xe và trốn về nhà, sau đó đến đầu thú tại Cơ quan công an.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng; phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; biên bản khám nghiệm hiện trường và bản ảnh hiện trường; kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên, có cơ sở xác định bị cáo lợi dụng lúc ông Nguyễn Văn Ah sơ hở trong quản lý tài sản, đã lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 67M6 – 0119, trị giá 7.000.000 đồng.

Bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy và ngày 22/7/2021, bị Công an phường SN, thành phố X ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (nhận được quyết định sau khi đầu thú ngày 25/7/2021), tuy không xem xét tiền sự đối với bị cáo về hành vi này nhưng cho thấy bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, cách lý bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian cải tạo tốt, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thể

hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú, thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 67M6 – 0119 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe đã giao trả cho bị hại nên không đề cập giải quyết.

- Đối với 01 nón kết màu đỏ, 01 đôi dép cao su có quai, màu đen, là trang phục của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội. Xét, tịch thu tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng theo quy định tại Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập giải quyết.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với việc ông Ah đạp xe làm bị cáo té ngã, gây thương tích ở cánh tay phải của bị cáo. Xét thấy, lỗi dẫn đến thương tích này là do bị cáo lấy trộm xe, trên đường bỏ chạy thì bị ông Ah phát hiện, ngăn chặn. Đồng thời, bị cáo từ chối giám định và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết là phù hợp quy định pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 53, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Tuyên bố bị cáo Trương Thanh M (Năm Cam) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Trương Thanh M (Năm Cam) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 25/7/2021 (*ngày hai mươi lăm, tháng bảy, năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt*).

*2. Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

Tịch thu tiêu hủy: 01 nón kết màu đỏ, nhãn hiệu 50 EVI’S, 01 đôi dép cao su có quai, màu đen (đều đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thành phố X với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X ngày 24 tháng 9 năm 2021)

*3. Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Buộc bị cáo Trương Thanh M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Đại Nam**